Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra một cách sôi nổi như hiện nay, nền kinh tế của nước ta đã và đang chịu ảnh hưởng không nhỏ liên quan đến lĩnh vực tín dụng cũng như lĩnh vực ngân hàng. Tác động này không chỉ đem lại nhiều cơ hội mà còn gây ra không ít thách thức. Cơ hội là được mở rộng hoạt động kinh doanh, học hỏi những kinh nghiệm quản trị trong đó có quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng nước ngoài có uy tín. Thách thức cũng không ít, như: gánh chịu những áp lực của hoạt động cạnh tranh của các tổ chức tín dụng đặc biệt là ngân hàng nước ngoài và chịu ảnh hưởng bởi những của cơn bão tài chính từ một số quốc gia trên thế giới bắt nguồn từ việc cho vay dưới chuẩn nhà đất của Mỹ.

Và cũng bởi vì lợi nhuận và rủi ro là hai hiện tượng luôn đi song hành với nhau, lợi nhuận càng lớn thì rủi ro càng cao. Nên phát triển hoạt động kinh doanh và hạn chế rủi ro là yêu cầu cấp thiết quan trọng đối với ngân hàng, chỉ khi hạn chế được rủi ro ngân hàng mới thực sự ổn định và tạo sự phát triển cho nền kinh tế. Là cơ sơ để các tổ chức tín dụng nâng cao được năng lực quản lý rủi ro của mình, giúp cho các nhà lập pháp quản lý nhà nước hoàn thiện nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực tiền tệ và góp phần hoàn thiện pháp luật về hạn chế rủi ro đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế.

Trong bài nghiên cứu này, tác giả tập trung làm rõ những vấn đề lý luận tổng quan nhất về rủi ro và rủi ro trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng nhằm có cái nhìn cơ bản làm nền tảng cho những nghiên cứu cụ thể sau này.

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ RỦI RO VÀ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

1. **Những vấn đề chung về rủi ro:**

***Khái niệm về rủi ro trong tổ chức tín dụng***

Rủi ro được hiểu là những nguy cơ tiềm tàng có thể dẫn đến thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần. Một trong những đặc trưng của rủi ro là khó xác định. Hay có thể hiểu, rủi ro có thể xảy ra hoặc không xảy ra, có thể xảy ra lúc nào và mức độ nào rất khó để xác định cụ thể. Do vậy, trong hoạt động của con người cần tìm ra nhiều biện pháp để hạn chế thấp nhất việc xảy ra rủi ro hoặc nếu có xảy ra trên thực tế thì có biện pháp để hạn chế tối đa hậu quả.[[1]](#footnote-1)

 Trong các loại rủi ro đối với hoạt động của tổ chức tín dụng thì các tổ chức phải đối mặt với nhiều loại rủi ro khác nhau, bao gồm: Rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro nguồn vốn, rủi ro hối đoái, rủi ro trong thanh toán, rủi ro thuần túy, rủi ro mất khả năng thanh toán, và còn cả rủi ro liên quan đến đạo đức cán bộ tổ chức tín dụng....Tuy nhiên chủ yếu nhất của tổ chức tín dụng nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng là rủi ro tín dụng.

Hiểu theo nghĩa rộng thì R*ủi ro tín dụng:* là tất cả những khả năng mà theo đó, tổ chức tín dụng không thể thu hồi đầy đủ và đúng hạn các khoản tín dụng đã cấp. Nói cách khác, rủi ro tín dụng là việc ngân hàng không trả đầy đủ những khoản nợ đối với tổ chức tín dụng theo đúng cam kết, dù với bất kì lý do gì. Rủi ro tín dụng sẽ gây thiệt hại cho tổ chức tín dụng, làm mất mát nguồn vốn và suy giảm khả năng chi trả và khả năng thanh toán các khoản nợ.

*Rủi ro cho vay:* là sự rủi ro về sự tổn thất tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp xuất phát từ người vay không thực hiện nghĩa vuj trả nợ đúng hạn theo cam kết hoạc mất khả năng thanh toán.

Rủi ro cho vay là một loại rủi ro tín dụng bao gồm những loại rủi ro sau:Rủi ro giao dịch, rủi ro danh mục

***Đặc điểm rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng:***

* *Rủi ro có mức độ cao*

Trong hoạt động của tổ chức tín dụng nói chung và của ngân hàng nói riêng tỉ lệ rủi ro cao hơn rất nhiều lần so với các ngành khác. Bởi vì đối tượng đặc thù của hoạt động này là tiền tệ, một loại mặt hàng có giá trị, có độ nhạy cảm cao với rủi ro lớn. Đặc biệt nó không ổn định mà phụ thuộc rất lớn vào nền kinh tế thị trường, khi kinh tế biến đổi hoạt động này cũng có sự biến đổi nhanh chóng, nó đồng thời vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro khó kiểm soát, có tác động xấu đến hoạt động của các tổ chức tín dụng.

* *Rủi ro mang tính dây chuyền*

Hoạt động ngân hàng thực chất là hoạt động vay để cho vay, xoay vốn một cách liên tục giữa nhiều chủ thể khác nhau. Một khi chủ thể vay làm ăn thua lỗ, gây nên tình trạng không có khả năng trả nợ,dẫn đến tình trạng ngân hàng không làm ăn được, không đủ vốn để trả cho người gửi khác khi đến hạn. Hậu quả: người dân mất lòng tin ở ngân hàng, ngân hàng phá sản. Tuy nhiên vì tính chất của tổ chức ngân hàng là tổ chức liên ngân hàng, nên một khi một ngân hàng phá sản có thể dẫn đến tình trạng nhiều ngân hàng bị phá sản theo. Chính vì vậy, thực tế vào năm 2012 khi ngân hàng ACB đứng trước tin đồn xấu, với hàng ngàn người dân đòi rút tiền, Thống đốc ngân hàng nhà nước Lê Đức Thúy đã phải đứng ra bảo đảm bằng uy tín của mình để tránh trường hợp tác động xấu lên hoạt động ngân hàng ACB nói chung và các ngân hàng thương mại khác[[2]](#footnote-2).

Hiện nay, ở nước ta không có phá sản ngân hàng, đối với những ngân hàng làm ăn không được thì có thể tiến hành sáp nhập hoặc giải thể, ví dụ: Ngân hàng Southern Bank sáp nhập Sacombank, PGbank sáp nhập Vietinbank. Đây là điểm khác biệt của ngân hàng Việt Nam so với hệ thống tổ chức của ngân hàng trên thế giới. CŨng là một hiện tượng, một biện pháp mà ngân hàng nhà nước muốn đảm bảo hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra nếu như để một ngân hàng phá sản trên thực tế trong mối quan hệ liên ngân hàng thống nhất như ở nước ta.

* *Rủi ro này có thể dự báo được hoặc không dự báo được*:

Trong hoạt động ngân hàng rủi ro luôn tiềm ẩn, tuy nhiên những rủi ro này có thể dự đoán được hoặc không dự đoán được vì nó không chỉ phụ thuộc vào các trường hợp khách quan mà nó còn chịu ảnh hưởng của các mặt chủ quan.

 Rủi ro có thể dự báo được: bởi vì trong hoạt động ngân hàng, danh mục cho vay hay đầu tư luôn có một khaorn thất thoát tiềm ẩn có thể định liệu được.

 Rủi ro không thể dự báo được: là những sự cố nằm ngoài tổ chức tín dụng, nó chưa phát sinh tại thời điểm kí kết, hoặc cũng có thể là những sự cố phát sinh do thiên tai, hỏa hoạn...hoặc đơn giản là thiếu cán bộ, nhân viên, mất đi một vài cán bộ giỏi, khách hàng tiềm năng....

Từ những đặc điểm nêu trên ta có thể thấy việc nhận thức về rủi ro và những biện pháp phòng ngừa rủi ro trong tổ chức tín dụng là hoạt động không thể thiếu. Nó ảnh hưởng đến ngân hàng, đến hoạt động của tổ chức tín dụng,ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế xã hội.

1. ***Tác nhân ảnh hưởng đến rủi ro tổ chức tín dụng***

Những yếu tố sau đây được xem là sẽ tác động đến mức độ rủi ro tín dụng của các ngân hàng:

* *Quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp tín dụng về bản chất có hai công đoạn:*
1. Xác minh tính trung thực và đầy đủ của thông tin;
2. Trên cơ sở những thông tin đó, đánh giá khả năng chấp nhận cho vay.

Nếu việc xem xét và đánh giá được thực hiện chất lượng tốt, tổ chức tín dụng có thể ngăn ngừa được những rủi ro ngay từ đầu bằng cách từ chối cho vay hoặc yêu cầu các biện pháp bảo đảm an toàn, hiệu quả. Nếu việc đánh giá này không nghiêm túc, có sự móc nối, câu kết nhằm tư lợi cá nhân hoặc đơn giản hóa, thiếu cẩn thận sẽ dẫn đến nguy cơ không thu hồi được khoản nợ đã cho vay

* Khả năng giám sát việc sử dụng nguồn vốn tín dụng và tài sản bảo đảm.

Việc giám sát quá trình sử dụng vốn vay là quyền của Tổ chức tín dụng để bảo vệ quyền lợi của mình, trên cơ sở bảo đảm hoạt động bình thường của bên vay. Khả năng giám sát phụ thuộc vào tính minh bạch của thông tin mà tổ chức tín dụng có được từ các nguồn khác nhau, đồng thời phụ thuộc lớn vào khả năng đánh giá những thông tin đó. Việc giám sát này, không chỉ bảo đảm chất lượng của hoạt động vay mà còn bảo đảm khả năng thanh toán nợ của bên vay trên thực tế khi đến hạn theo thỏa thuận.

Đối với tài sản bảo đảm, việc đánh giá cần bám sát thị trường và xác định tính thanh khoản cao hay thấp để quyết định mức vay cho phù hợp. Ngoài ra bên cho vay (TCTD) cần thường xuyên theo dõi giá trị tài sản bảo đảm cũng là một phần đảm bảo tính rủi ro được hạn chế.

* *Tình hình bên vay*

Tình hình hoạt động của bên vay là yếu tố trực tiếp nhất ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng. Chính vì vậy mà rủi ro tín dụng được Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng định nghĩa là “những rủi ro có nguyên nhân từ sự không chắc chắn về khả năng và độ sẵn sàng của một đối tác thực thi nghĩa vụ trong hợp đồng”[[3]](#footnote-3). Tức là: nếu hoạt động kinh doanh của bên vay suôn sẻ, bên vay sẽ hoàn thành các nghĩa vụ đối với TCTD, nhưng ngược lại, những khó khăn trong hoạt động kinh doanh sẽ làm giảm khả năng chi trả của bên vay, do đó bên vay có thể không thực hiện đúng cam kết của mình.

* *Hệ thống pháp luật và sự giám sát của Ngân hàng trun ương cũng như các cơ quan khác có chức năng giám sát hoạt động ngân hàng.*

Hệ thống pháp lý được coi là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến

việc đánh giá cũng như kiểm soát rủi ro của TCTD. Khi hệ thống này có tính khả thi cao, hợp lý, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh tế trong từng thời kì của TCTD thì khả năng kiểm soát rủi ro càng có hiệu quả.

Ngoài ra, không thể không kể đến vai trò trụ cột, vai trò trung ương của Ngân hàng nhà nước đối với hoạt động của TCTD cũng mang ý nghĩa to lớn, với những quy định , những biện pháp mang tính quản lý vĩ mô, bao trùm của mình, Ngân hàng nhà nước có thể đưa ra những chính sách, những khuyến nghị hữu ích cho mỗi hoạt động của Tổ chức tín dụng

1. Giáo trình luật Ngân hàng Việt Nam, Đại học luật Hà Nội, Nxb.CAND [↑](#footnote-ref-1)
2. Kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank [↑](#footnote-ref-2)
3. http://luattaichinh.wordpress.com/2008/09/05/một-số-vấn-đề-pháp-lý-về-rủi-ro-tín-dụng/ [↑](#footnote-ref-3)